

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT

A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. Lý do chọn đề tài.....	1
II. Mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
1. Mục đích nghiên cứu:.....	2
2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài bao gồm.....	2
3. Thời gian - Đối tượng nghiên cứu:.....	2
4. Phạm vi nghiên cứu:.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu:.....	2
B. NỘI DUNG.....	2
1. Cơ sở lý luận:	2
2. Cơ sở thực tiễn	3
3. Điều tra thực trạng.....	3
4. Các biện pháp chỉ đạo và hỗ trợ GV ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy:	7
Biện pháp 1 Tăng cường chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và quy định cụ thể về ứng dụng CNTT trong dạy học	7
Biện pháp 2 Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên	8
Biện pháp 3. Thống nhất công tác chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra giám sát:	8
Biện pháp 4. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.....	12
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	23
1. Kết luận:	23
2. Khuyến nghị:	25

DANH MỤC VIẾT TẮT

TT	TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1	CSVN	Cơ sở vật chất
2	CNH	Công nghiệp hóa
3	CNTT	Công nghệ thông tin
4	GV	Giáo viên
5	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
6	HDH	Hiện đại hóa
7	HS	Học sinh
8	KT-XH	Kinh tế - xã hội
9	PHHS	Phụ huynh học sinh
10	PPDH	Phương pháp dạy học
11	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
12	TH	Tiểu học

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do chọn đề tài

Trong thời đại CNH, HĐH, sự bùng nổ công nghệ thông tin đã tác động lớn đến sự phát triển KT- XH ở các nước trên thế giới. Từ nhiều thập niên trước, các nước có nền giáo dục phát triển như Mỹ, Canada, Australia, Nhật Bản, Singapore... đều chú trọng đến việc ứng dụng CNTT. Các nước này đã trải qua rất nhiều chương trình quốc gia về tin học hóa cũng như việc ứng dụng CNTT vào các lĩnh vực khác nhau như: khoa học, kỹ thuật và các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là ứng dụng vào khoa học công nghệ vào giáo dục. Họ coi đây là vấn đề then chốt của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, là chìa khóa để xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức, hội nhập với các nước trong khu vực và trên toàn thế giới.

Đảng và Nhà nước ta cũng đã xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của CNTT, cũng như những yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, mở cửa và hội nhập, hướng tới nền kinh tế tri thức thế giới. Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng và hiệu quả của ứng dụng CNTT trong công tác giáo dục học sinh, cần thiết phải có những biện pháp cụ thể tác động đến hoạt động ứng dụng CNTT trong đội ngũ GV đặc biệt là hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học, tạo ra động lực, tìm ra cách tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT một cách khoa học và hiệu quả, để từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở trường học, đáp ứng yêu cầu giáo dục học sinh trong thời kì mới.

Chỉ thị của BGDDT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2005-2030 nêu rõ: *“Đối với Giáo dục và Đào tạo, công nghệ thông tin có tác động mạnh mẽ, làm thay đổi phương pháp, phương thức dạy và học. Công nghệ thông tin là phương tiện để tiến tới một xã hội học tập”*. Thực tế đã chứng minh việc ứng dụng CNTT trong GD-ĐT ở các cấp học, bậc học là hết sức cần thiết, phù hợp với xu thế thời đại.

Trong Nghị quyết Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ *“Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn”*. Một lần nữa Tin học - CNTT lại được đặt vào vị trí quan trọng trong mục tiêu của ngành Giáo dục.

Nhận thức được tầm quan trọng của CNTT trong công tác giáo dục học sinh, tôi đã quyết định *chọn đề tài: "Một số biện pháp chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả vào hoạt động giảng dạy trong trường Tiểu học"* để nghiên cứu và áp dụng trong công tác quản lý của mình tại trường Tiểu học nơi tôi công tác và đã đạt được những kết quả ban đầu.

II. Mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

1. Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu đề tài này để tìm ra và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT của giáo viên vào công tác giảng dạy trong trường Tiểu học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài bao gồm.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và thực trạng của hoạt động ứng dụng CNTT trong trường Tiểu học nói chung và trường Tiểu học Mậu Lương nói riêng trước và trong khi thực hiện đề tài.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT của giáo viên vào công tác giảng dạy trong trường Tiểu học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

3. Thời gian - Đối tượng nghiên cứu:

Thời gian nghiên cứu: Năm học 2025 - 20226.

Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động ứng dụng CNTT của 51 GV chủ nhiệm và 15 GV bộ môn chuyên biệt trường TH Mậu Lương.

4. Phạm vi nghiên cứu:

Hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy của GV trường Tiểu học Mậu Lương.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình nghiên cứu tôi đã lựa chọn, sử dụng nhiều phương pháp như sau:

- *Phương pháp nghiên cứu lý luận;*
- *Phương pháp quan sát;*
- *Phương pháp đàm thoại;*
- *Phương pháp kiểm tra;*
- *Phương pháp tổng kết, đúc kết kinh nghiệm;*

B. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận:

Trong lịch sử ngành Giáo dục, phương pháp dạy học (PPDH) truyền thống đã ăn sâu trong các nhà trường, chủ yếu mang tính chất thông báo – tái hiện, học sinh học thụ động, tư liệu dạy học chưa phong phú. Nghị quyết Trung ương II khóa VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: *“Đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các cấp học, bậc học, áp dụng những phương pháp giáo dục hiện đại để bồi dưỡng cho học sinh sinh viên năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề”*; *“Đổi mới phương pháp GD-ĐT khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học...”*.

Thực hiện nội dung Hướng dẫn Số: 4003/BGDĐT-CNTT ngày 7/10/2020 của Bộ GD&ĐT và Văn bản số 1007/PGDĐT. Một trong những biện pháp quan trọng

đổi mới PPDH, thay đổi tư duy dạy học là ứng dụng những thành tựu của CNTT vào công tác giảng dạy, để biên soạn giáo án điện tử, bài giảng điện tử, khai thác, áp dụng trong dạy và học nhằm tích cực hóa quá trình học tập của học sinh. Học sinh sẽ là nhân tố chủ động khai thác bài học thông qua các tư liệu, tài liệu phong phú được thầy cô cung cấp mang tính gợi mở, sinh động. HS chủ động ứng dụng CNTT để tự sưu tầm học liệu cho quá trình học tập của mình.

Về mặt lý luận, để đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới, người GV phải đáp ứng được yêu cầu nhất định về trình độ tin học, có khả năng áp dụng được CNTT vào trong công tác giảng dạy. Và nhiệm vụ của người GV cũng là trách nhiệm quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn của cán bộ quản lý các nhà trường, trong đó có cán bộ quản lý trường Tiểu học Mậu Lương.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm học 2025 – 2026, trường Tiểu học Mậu Lương, có 51 lớp, 2938 học sinh chia thành 5 khối lớp từ khối 1 đến khối 5. Chúng tôi đã xây dựng kế hoạch năm học với đầy đủ các mục tiêu và các biện pháp thực hiện cụ thể. Trong đó, phong trào ứng dụng CNTT vào giảng dạy rất được chú trọng và được coi là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường trong năm học này.

Hiện nay việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy ở trường tôi đang diễn ra có nhiều thuận lợi nhưng vẫn còn không ít khó khăn, cụ thể như sau:

*** Thuận lợi:**

- Đội ngũ GV có trình độ chuyên môn khá đồng đều, nhiều GV còn trẻ, có năng lực tốt và có trình độ tin học đáp ứng được yêu cầu đổi mới của ngành.
- 100% các lớp đã được trang bị máy chiếu, màn hình tivi lớn; Máy soi vật thể được trang bị cho hầu hết các lớp. 100% GV sử dụng máy tính, laptop phục vụ cho công tác giảng dạy. CSVN nhà trường khang trang, sạch đẹp tạo được cảnh quan sư phạm thuận lợi để thúc đẩy phát triển môi trường sư phạm tiến tiến.

*** Khó khăn:**

- Một số ít GV lớn tuổi nên ảnh hưởng đến sự nhanh nhẹn trong ứng dụng CNTT và khai thác tìm tòi tư liệu dạy học.
- Một vài GV chưa thật sự đầu tư thời gian, công sức vào việc nâng cao trình độ ứng dụng CNTT vào giảng dạy đạt hiệu quả cao.
- Lớp học đông, trình độ nhận thức của HS không đồng đều.

3. Điều tra thực trạng

Trong quá trình 7 năm học kể từ khi thành lập trường, cán bộ quản lý và giáo viên các trường tiểu học Mậu Lương đã có nhiều cố gắng trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Tuy nhiên, hiệu quả chưa được như mong đợi do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học tại trường Tiểu học Mậu Lương bằng phương pháp khảo sát phiếu hỏi và phương pháp phỏng vấn đối với 51 GV chủ nhiệm và 15 GV bộ môn chuyên biệt.

(Phụ lục 01- Phiếu khảo sát thực trạng)

Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường Tiểu học:

Bảng 1: Kết quả khảo sát thực trạng nhận định tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học trong trường Tiểu học Mậu Lương:

TT	Nội dung	Mức độ nhận thức							
		Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
		Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%
1	Là công cụ hỗ trợ GV thiết kế giáo án, bài giảng điện tử và tổ chức HĐ dạy học.	20	30,3	30	45,4	16	24,3		
2	Giúp GV tìm kiếm thông tin, tài liệu làm đa dạng nội dung bài giảng.	16	24,3	32	48,5	16	24,3		-
3	Góp phần đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá	25	37,8	30	45,5	9	13,7	2	3,0
4	Giúp GV tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.	28	42,4	31	47	5	7,6	2	3,0
5	Giúp GV tương tác, trao đổi thông tin với HS, phụ huynh HS và đồng nghiệp.	30	45,4	35	57,8	3	4,8		
6	Giúp HS dễ dàng tiếp thu, khắc sâu kiến thức, nội dung bài học.	18	27,2	32	48,5	16	24,1	2	3,0
7	Giúp HS chủ động, tự học tập, nghiên cứu.	15	22,7	30	45,4	19	28,8	2	3,0
8	Giúp HS tăng hứng thú học tập, phát huy khả năng tư duy sáng tạo.	13	19,6	32	48,5	16	24,3	5	7,6
	Tỷ lệ bình quân:		31,2		47,2		19,1		2,5

Thực trạng trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên:

Bảng 2: Kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng sử dụng CNTT trong dạy học của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn Trường Tiểu học Mậu Lương:

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%
1	Có khả năng thao tác cơ bản vận hành máy tính, sử dụng hệ điều hành Windows.	21	31,9	31	47	14	21,1		
2	Biết sử dụng phần mềm soạn thảo, phần mềm trình chiếu.	30	45,4	35	57,8	3	4,8		
3	Biết khai thác mạng internet, xử lý ảnh đa phương tiện.	20	30,3	30	45,5	14	21,2	2	3,0
4	Biết khai thác, truy cập các dữ liệu, thư viện điện tử.	13	19,6	32	48,5	16	24,3	5	7,6
5	Biết xử lý các sự cố về phần cứng máy tính có thể xảy ra khi học sinh sử dụng thiết bị.	15	22,8	30	45,4	19	28,8	2	3,0
6	Biết quản lý, chia sẻ dữ liệu qua mạng LAN.	18	27,3	32	48,5	16	24,2	2	3,0
7	Biết quản lý và lưu trữ tài liệu trên hệ thống lưu trữ trực tuyến.	11	16,7	30	45,4	19	28,8	6	9,1
8	Nhận biết các vấn đề liên quan đến đạo đức và pháp luật khi sử dụng CNTT.	20	30,3	20	30,3	20	30,3		
	Tỷ lệ bình quân:		28,6		47,9		20,6		2,9

Thực trạng thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của đội ngũ giáo viên ở tiểu học:

Bảng 3: Mức độ ứng dụng CNTT tại trường Tiểu học Mậu Lương

T T	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Ít thường xuyên		Không thường xuyên	
		Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%
1	Ứng dụng trong việc thiết kế bài giảng điện tử, giáo án điện tử.	30	45,4	35	57,8	3	4,8		
2	Ứng dụng trong khai thác dữ liệu.	20	30,3	30	45,4	16	24,3		
3	Ứng dụng trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.	19	28,8	32	49,5	15	22,7		
4	Tham khảo sách điện tử, giáo trình điện tử.	16	24,3	30	45,4	20	30,3		
5	Ứng dụng trong việc truy cập, trao đổi thông tin giảng dạy, học tập.	20	30,3	20	30,3	20	30,3		
6	Truy cập internet để tự học, tự phát triển năng lực nghề nghiệp, nâng cao kiến thức.	18	27,3	32	48,5	16	24,2	2	3,0
7	Ứng dụng trong việc xây dựng thư viện điện tử, kho dữ liệu điện tử.	18	27,3	30	45,5	16	24,2	2	3,0
8	Ứng dụng trong việc quảng bá, xây dựng hình ảnh của nhà trường.	16	24,3	30	45,4	17	25,8	3	4,5
	Tỷ lệ bình quân:		29,4		46		23,3		1,3

Sau khi khảo sát thực trạng, tôi tổng hợp được kết quả như sau:

* Về nhận thức của GV:

31,2 % GV nhận thức rõ, 47,1% GV nhận thức khá rõ về tầm quan trọng và tác dụng to lớn của việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động dạy học.

19,1 % GV cho rằng không nhất thiết phải ứng dụng CNTT vào dạy học. Việc ứng dụng này làm cũng được mà không làm cũng không sao. Thậm chí có 2,5 % GV cho rằng việc ứng dụng CNTT là không cần thiết, không quan trọng. Vì vậy, yêu cầu đặt ra cho nhà trường là cần phải làm tốt công tác nâng cao nhận thức về hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy.

* Về trình độ ứng dụng CNTT:

28,6 % GV có trình độ năng lực tốt về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và khai thác CNTT cho các hoạt động phục vụ cho công tác giảng dạy; 47,9 % GV có trình độ khá;

47,9% GV có khả năng về CNTT ở mức trung bình cần được bồi dưỡng. Đặc biệt còn 2,9% GV ở mức Yếu cần bồi dưỡng kịp thời.

* Về tần suất ứng dụng CNTT:

29,4 % GV đã rất thường xuyên sử dụng CNTT trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy, giáo án điện tử, bài giảng điện tử và ứng dụng CNTT để truy cập, trao đổi thông tin giảng dạy, học tập, khai thác nguồn tư liệu phục vụ cho công tác giảng dạy... Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động khai thác nâng cao như: Tham khảo sách điện tử, giáo trình điện tử; tự học, tự phát triển năng lực nghề nghiệp, nâng cao kiến thức; xây dựng thư viện điện tử, kho dữ liệu điện tử GV chưa thực hiện thường xuyên. Bên cạnh đó có 29,9 % GV đã thường xuyên khai thác CNTT.

23,3 % GV ít thường xuyên khai thác công nghệ trong các hoạt động phục vụ công tác dạy học. Và 1,3% không thường xuyên khai thác công nghệ trong các hoạt động phục vụ dạy học.

4. Các biện pháp chỉ đạo và hỗ trợ GV ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy:

Biện pháp 1: Tăng cường chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và quy định cụ thể về ứng dụng CNTT trong dạy học

Mục tiêu của biện pháp: Biện pháp nhằm giúp giáo viên nhận thức đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học. Thông qua việc xây dựng kế hoạch và quy định cụ thể, nhà trường hướng tới triển khai hoạt động ứng dụng CNTT một cách đồng bộ, thống nhất và có định hướng rõ ràng, đồng thời tăng cường vai trò chỉ đạo, quản lý của Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn.

Kế hoạch đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường về CSVC, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc điểm của học sinh và tình hình đặc điểm của địa phương.

Nội dung thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngay từ đầu năm học và phổ biến đến toàn thể giáo viên trong các cuộc họp hội đồng sư phạm. Kế hoạch cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; đồng thời đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ giáo viên, đặc điểm học sinh và tình hình thực tế của địa phương.

Trên cơ sở kế hoạch chung, nhà trường ban hành các quy định cụ thể về việc ứng dụng CNTT trong dạy học như: yêu cầu giáo viên đưa nội dung ứng dụng CNTT vào kế hoạch bài dạy, sử dụng bài giảng điện tử, khai thác học liệu số, sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học và kiểm tra đánh giá. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc thù từng môn học.

Bên cạnh đó, Ban giám hiệu tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện thông qua dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn. Kết quả thực hiện được đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên nhằm khuyến khích và thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

Tác dụng của biện pháp: Việc chỉ đạo cụ thể giúp giáo viên chủ động đưa công nghệ thông tin vào kế hoạch bài dạy và các hoạt động chuyên môn hằng ngày. Công tác kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT được thực hiện thuận lợi, góp phần nâng cao chất lượng giờ dạy và tạo sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường.

Kế hoạch còn là cơ sở cho việc triển khai công tác kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học trong năm học. Mang lại tính chủ động cho cả cán bộ quản lý và GV.

Biện pháp 2: Xây dựng và chia sẻ nguồn học liệu số.

Mục tiêu của biện pháp: Xây dựng hệ thống học liệu số phong phú, phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học; tạo môi trường thuận lợi để giáo viên khai thác, sử dụng và trao đổi tài nguyên dạy học. Qua đó thúc đẩy ứng dụng CNTT, hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nội dung thực hiện: Nhà trường tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung gồm bài giảng điện tử, video bài học, ngân hàng câu hỏi, tài liệu tham khảo và các tư liệu dạy học số hóa. Chỉ đạo các tổ chuyên môn biên soạn, cập nhật và chuẩn hóa học liệu theo từng môn học. Khuyến khích giáo viên chia sẻ bài giảng, tài liệu số trong sinh hoạt chuyên môn. Đồng thời triển khai các nền tảng quản lý học tập (LMS) để lưu trữ, quản lý và phân phối học liệu một cách khoa học, thuận tiện cho việc truy cập và sử dụng.

Tác dụng của biện pháp: Giúp giáo viên có nguồn tài liệu phong phú để thiết kế bài giảng, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học. Tăng cường

sự hợp tác, trao đổi chuyên môn giữa giáo viên, góp phần đa dạng hóa phương pháp dạy học, nâng cao tính trực quan và hiệu quả tiếp thu của học sinh. Đồng thời hỗ trợ nhà trường quản lý, khai thác và phát triển học liệu số một cách bền vững.

Biện pháp 3. Thống nhất công tác chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra giám sát:

Mục tiêu của biện pháp: Nhất quán với mục tiêu của phong trào ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy trong trường Tiểu học Mậu Lương. Thống nhất phương châm hoạt động có hệ thống và xuyên suốt từ nhà trường – Tổ chuyên môn – Giáo viên và học sinh.

Nội dung thực hiện: Đầu năm học 2025 - 2026, sau khi các hoạt động của nhà trường đi vào ổn định, được sự nhất trí của đồng chí Hiệu trưởng nhà trường, với vai trò hiệu phó phụ trách CNTT, tôi đã tiến hành họp với giáo viên toàn trường gồm cả GV chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chuyên biệt.

Trong buổi họp, tôi đã nêu lên một số thực trạng của hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy và mục tiêu của Kế hoạch công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục tại nhà trường năm học 2025-2026; Nêu tính cấp thiết của việc cải thiện và áp dụng phương pháp dạy học mới vào giảng dạy và triển khai một số phương pháp dạy học mới trong đó đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác giáo dục học sinh, giảng dạy ở các lĩnh vực, các môn học và ở tất cả các khối lớp. Tôi đã cùng GV thảo luận, phản biện, điều chỉnh các biện pháp cho phù hợp để áp dụng một cách hiệu quả vào thực tiễn.



Ban giám hiệu phát động phong trào ứng dụng CNTT

*** Công tác kiểm tra, giám sát**

Trên tinh thần tự nguyện và cùng chung tay góp sức nâng cao chất lượng giáo dục HS trong nhà trường, tôi hoàn toàn tin tưởng vào đội ngũ giáo viên của mình trong quá trình thực hiện chuyên môn. Tuy nhiên, để nắm bắt được tình hình thực tế và hiệu quả trong công tác giảng dạy khi áp dụng một số phương pháp dạy học mới thì phải có những hình thức quản lý nhất định.

- Đối với giáo viên:

Giáo viên thực hiện giảng dạy đúng quy chế chuyên môn, đảm bảo theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, không cắt xén nội dung. Trước khi lên lớp phải có giáo án; đăng ký tỷ lệ sử dụng giáo án điện tử, bài giảng điện tử trong năm học và tăng dần theo từng giai đoạn. Việc ứng dụng CNTT cần phù hợp với nội dung bài học, tránh lạm dụng gây kém hiệu quả.

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra giáo án, khuyến khích các bài soạn có yếu tố mới, sáng tạo và hiệu quả. Giáo viên được dự giờ, góp ý chuyên môn, chú trọng nội dung kiến thức, phương pháp dạy học và kỹ năng ứng dụng CNTT. Đồng thời kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học hiện đại về tần suất và hiệu quả; khuyến khích giáo viên nâng cao hình thức bài giảng điện tử và bố trí không gian lớp học sinh động, thu hút học sinh.



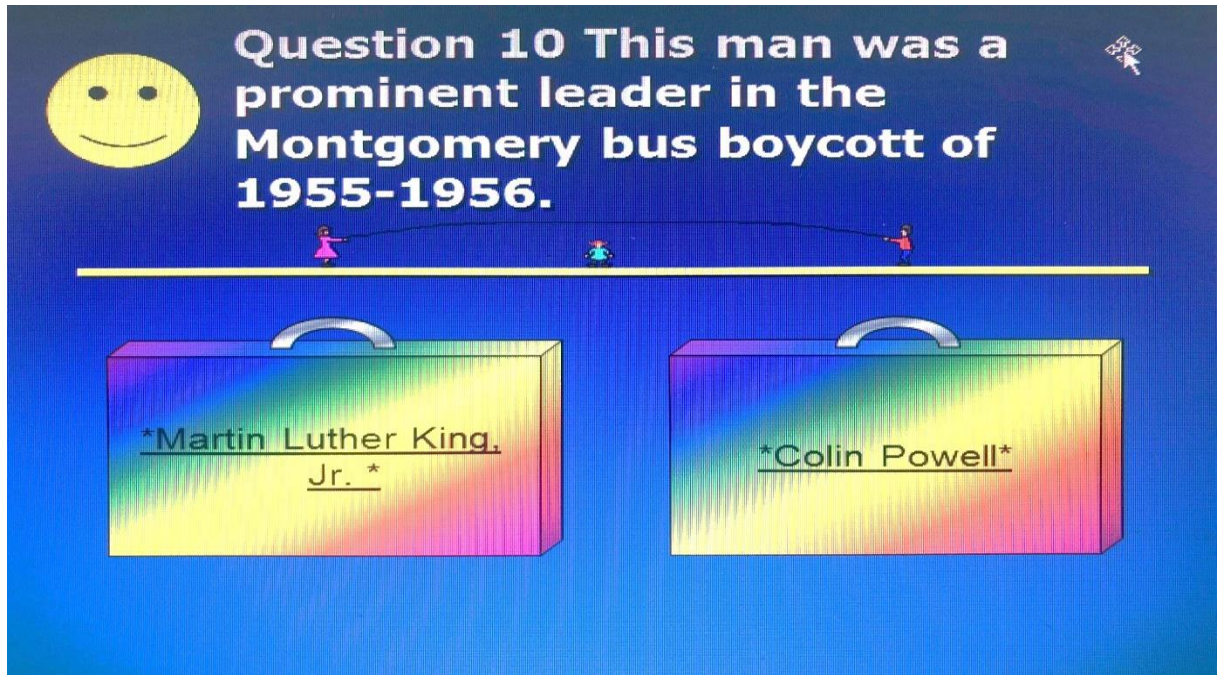
BGH cùng tổ trưởng chuyên môn dự giờ giáo viên

- Đối với học sinh:

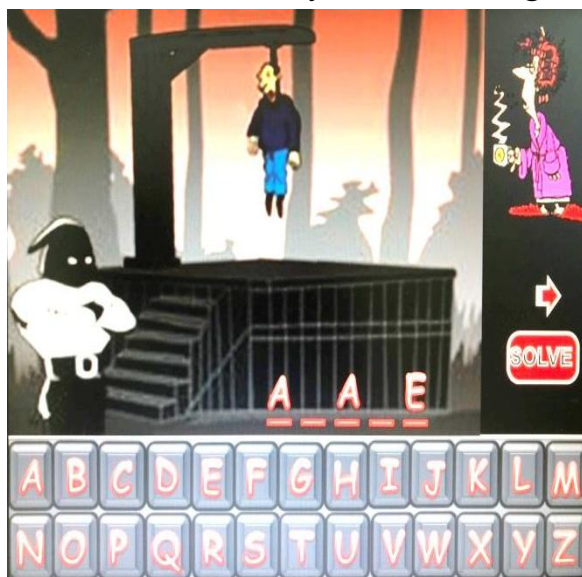
HS có những đặc tính riêng của trẻ, các em thích được khám phá những điều mới lạ nhưng không quá khó khăn. Chính vì vậy, tôi đã tư vấn cho GV biện pháp ứng dụng CNTT vào giảng dạy phải đi từ dễ đến khó. Quá trình giáo dục nói chung và quá trình dạy học nói riêng có một tiêu chí rõ ràng là lấy HS làm trung tâm. Các hoạt động thiết kế cho trẻ sử dụng phải phù hợp, dễ tương tác. Ban đầu là các thiết kế đem lại cho các em hứng thú và đơn giản khi thao tác. Độ khó của việc tương tác trong các hoạt động với CNTT có thể tăng dần khi các em đã quen với việc sử dụng công nghệ thường xuyên để đưa ra kết quả hay ý kiến của mình.

Nếu GV đưa vào bài dạy một thiết kế khó tương tác ngay từ những ngày đầu áp dụng, gây khó khăn cho HS, rất có thể sẽ phản tác dụng. Điều đó làm cho HS ái ngại, lo lắng và không tích cực xung phong lên bảng tham gia vào bài học.

Ví dụ: Với môn Tiếng Anh, ban đầu GV có thể thiết kế các dạng bài luyện tập dạng trò chơi mà khi tương tác đưa ra câu trả lời, HS chỉ việc nhấn chuột chọn 1 trong 2 đáp án để đưa ra ý kiến của mình như phần thiết kế sau:



Khi học sinh đã quen thuộc với các hoạt động học tập có ứng dụng CNTT, giáo viên có thể thiết kế các ứng dụng yêu cầu cao hơn đối với học sinh khi tương tác. Có như vậy học sinh mới không gặp khó khăn trong học tập, không bị chán nản. Ví dụ như dạng bài tập tìm dãy chữ cái để hình thành từ có nghĩa trong trò chơi Shark Attack hay trò chơi Hangman như sau:



Game Hangman



Game Shark Attack

Khi dự giờ các tiết học, tôi và GV thường dành thời gian để nói chuyện với HS. Việc này có nhiều tác dụng, vừa là để thăm dò ý kiến của các em về hình thức, nội dung, mức độ phù hợp của bài học đối với các em, vừa nắm bắt được những điểm được, điểm chưa được trong quá trình thực nghiệm để cùng GV điều chỉnh. Đồng thời tạo sự gần gũi, tin tưởng giữa thầy và trò.

Ở một số tiết học, HS được phỏng vấn và ghi kết quả vào phiếu khảo sát. Thông qua phiếu khảo sát và sử dụng biện pháp quan sát, GV và nhà trường đánh giá được hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong tiết dạy.

(Phụ lục 3 – Phiếu thăm dò ý kiến học sinh)

Tác dụng của biện pháp: Khi đạt được sự thống nhất giữa cán bộ quản lý và GV, việc thực hiện chuyên môn được áp dụng đồng nhất, để đạt được hiệu quả cao, dễ quản lý và tạo ra một phong trào thi đua trong nhà trường. Các đồng chí GV có đối tác để trao đổi, thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau và cùng rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

Biện pháp 4. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên.

Mục tiêu của biện pháp: Nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng trau dồi kỹ năng CNTT nội trội của đội ngũ GV cốt cán; Nâng cao nhận thức, kỹ năng công nghệ và tinh thần tự học của GV toàn trường; Tăng cường từng bước khả năng tiếp cận và làm quen với CNTT của học sinh.

Trong công tác chỉ đạo chuyên môn, tôi luôn chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ GV. GV luôn được tạo điều kiện thuận lợi nhất để tham gia các buổi tập huấn của ngành, các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm và tập huấn chuyên môn tại nhà trường, tổ chức các chuyên đề, tiết dạy mẫu có ứng dụng CNTT để GV dự, học tập kinh nghiệm. GV được động viên, khuyến khích tự học, tự sáng tạo khai thác các nguồn tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, chắt lọc kiến thức, học hỏi các biện pháp ứng dụng CNTT áp dụng vào giảng dạy.

Nội dung thực hiện:

*** Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên.**

Đẩy mạnh tuyên truyền cho giáo viên thấy rõ hiệu quả và yêu cầu mang tính tất yếu của ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua nhiều hình thức như: triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành về ứng dụng CNTT trong dạy học; thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn tổ khối, hội thảo chuyên đề; Đưa ra minh chứng chứng minh về hiệu quả của việc áp dụng CNTT vào dạy học; Minh chứng việc áp dụng CNTT không những có hiệu quả trong dạy học mà còn có lợi cho sự hiểu biết, tầm nhìn, nhận thức, lối sống của chính người GV...

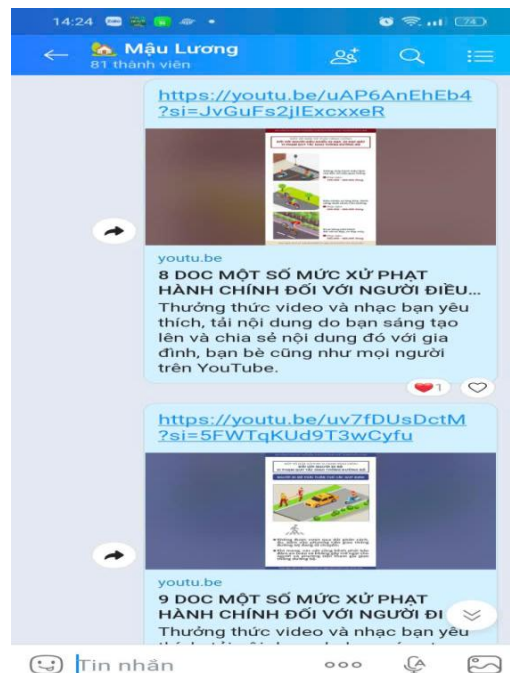
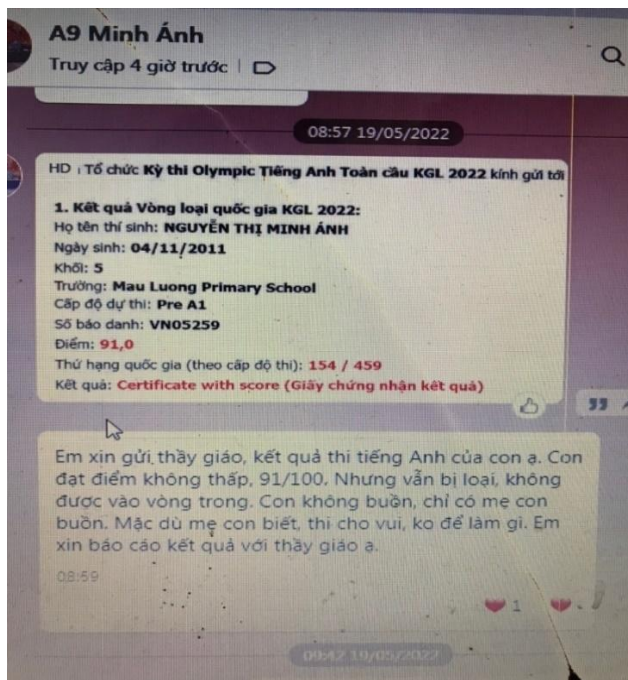
Đặc biệt, để triển khai thành công thì trước hết, lãnh đạo nhà trường phải nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy-học, phải là người gương mẫu, đi đầu trong các phong trào về CNTT. Từ đó quan tâm, tạo điều kiện và quyết tâm triển khai thực hiện. Nếu chỉ phát động mà không quan tâm, không thể hiện quyết tâm và thực hiện kế hoạch thì việc ứng dụng CNTT của giáo viên cũng không thể mang lại kết quả như mong đợi.



Cán bộ quản lý gương mẫu đi đầu thực hiện các phong trào ứng dụng CNTT

Trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, để triển khai những nội dung trọng tâm trong tháng, Ban giám hiệu đều thực hiện dưới hình thức trình chiếu để GV dễ theo dõi, dễ nắm bắt nội dung công tác, đồng thời rút ngắn thời gian hội họp. Ban giám hiệu lập địa chỉ email của trường, lập nhóm Zalo để khi cần, giáo viên có thể chủ động liên hệ, trao đổi công việc. Qua việc thực hiện trao đổi thông tin, công việc quản lý trở nên nhẹ nhàng và tiến độ công việc cũng được thực hiện nhanh hơn. Các bộ phận trong trường có thể gửi kế hoạch tổ chức hoạt động của bộ phận do mình phụ trách cho Ban giám hiệu thông qua địa chỉ mail, nhóm zalo của trường. 100% giáo viên nhà trường đã sử dụng hộp thư cá nhân. Các hoạt động của nhà trường, các văn bản chỉ đạo của ngành đều được chuyển tới giáo viên qua hộp thư điện tử hoặc tài khoản zalo. Từ đó, tạo thói quen cho giáo viên cập nhật thông tin qua thư điện tử, biện pháp này giúp cho công tác chỉ đạo kịp

thời, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và văn phòng phẩm đồng thời giúp giáo viên từng bước nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác thông tin, tư liệu qua mạng Internet.



Lập nhóm Zalo làm công cụ chia sẻ thông tin

*** Nâng cao trình độ Tin học và kỹ năng ứng dụng CNTT của giáo viên và học sinh.**

Như đã trình bày, một trong những khó khăn cơ bản của việc triển khai ứng dụng CNTT trong dạy-học là tâm lý ngại khó, ngại cái mới của giáo viên (đặc biệt là giáo viên đã lớn tuổi). Như vậy, muốn triển khai hiệu quả, muốn được tất cả các giáo viên đón nhận thì ngoài công tác tư tưởng còn cần có biện pháp cho GV thấy việc ứng dụng CNTT không quá khó và họ hoàn toàn có thể thực hiện được.

Xác định Con người là một trong những yếu tố hàng đầu quyết định sự thành công trong việc ứng dụng CNTT vào trong công tác giảng dạy. Do đó, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, các kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên theo từng bước như:

- Xây dựng đội ngũ cốt cán:

Phó hiệu trưởng phụ trách công tác ứng dụng CNTT, theo dõi tình hình thực hiện theo tuần, tháng; tham mưu và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong nhà trường. Trường có 01 giáo viên Tin học phụ trách chuyên môn CNTT. Mỗi tổ chuyên môn phân công ít nhất 01 giáo viên có năng lực phụ trách CNTT của tổ, hỗ trợ và hướng dẫn đồng nghiệp trong việc soạn

giảng ứng dụng CNTT. Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực CNTT.

- Tổ chức tập huấn đại trà:

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm hỗ trợ soạn giảng, các kỹ năng khai thác học liệu từ các nguồn trên internet. Các lớp tập huấn này được tổ chức theo hình thức trao đổi giúp đỡ lẫn nhau, tập trung chủ yếu vào những kỹ năng mà GV cần sử dụng trong quá trình soạn giảng hàng ngày và phải bắt đầu từ những kỹ năng đơn giản nhất như cách tra cứu và tìm kiếm thông tin, cách chuyển đổi các loại phong chữ, các bước soạn một bài trình chiếu, các phần mềm thông dụng, cách thiết kế bài kiểm tra, cách sử dụng một số phương tiện như máy chiếu, máy quay phim, chụp ảnh, ... mà báo cáo viên chính là đội ngũ cốt cán của trường.

Điều quan trọng là phải có cách động viên giáo viên tích cực tự học, khiêm tốn học hỏi, sẵn sàng chia sẻ, luôn cầu thị tiến bộ, thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp; tạo ra một môi trường học hỏi chuyên môn tích cực. Để làm được điều này, ngoài sự nhiệt tình của đội ngũ cốt cán thì BGH phải luôn quan tâm sâu sát, đi đầu gương mẫu, cùng học hỏi- cùng làm với giáo viên thì mới hiểu được họ yếu ở điểm nào, gặp khó khăn ở khâu nào, cần giúp đỡ gì (trong các buổi tập huấn về CNTT cho GV, tất cả Ban giám hiệu của nhà trường đều tham gia).



Giáo viên cốt cán bồi dưỡng kiến thức CNTT cho GV toàn trường

Sau đây là một số ví dụ về các chuyên đề tập huấn của nhà trường cho giáo viên nhằm giúp giáo viên sử dụng ứng dụng CNTT có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục:

+ Bồi dưỡng kỹ năng tìm kiếm thông tin và tải nội dung về sử dụng.

Thông thường, giáo viên vẫn biết tìm kiếm thông tin, tranh ảnh, đọc báo trên mạng. Tuy nhiên, để việc tìm kiếm được nội dung nhanh, chính xác và tải video,

hình ảnh về sử dụng thì nhiều giáo viên thực sự lại chưa thành thạo. Chính vì vậy nên BGH chỉ đạo những giáo viên cốt cán hướng dẫn GV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng nội dung đề kiểm tra và cách trình bày cho đúng hình thức trên phần mềm word.

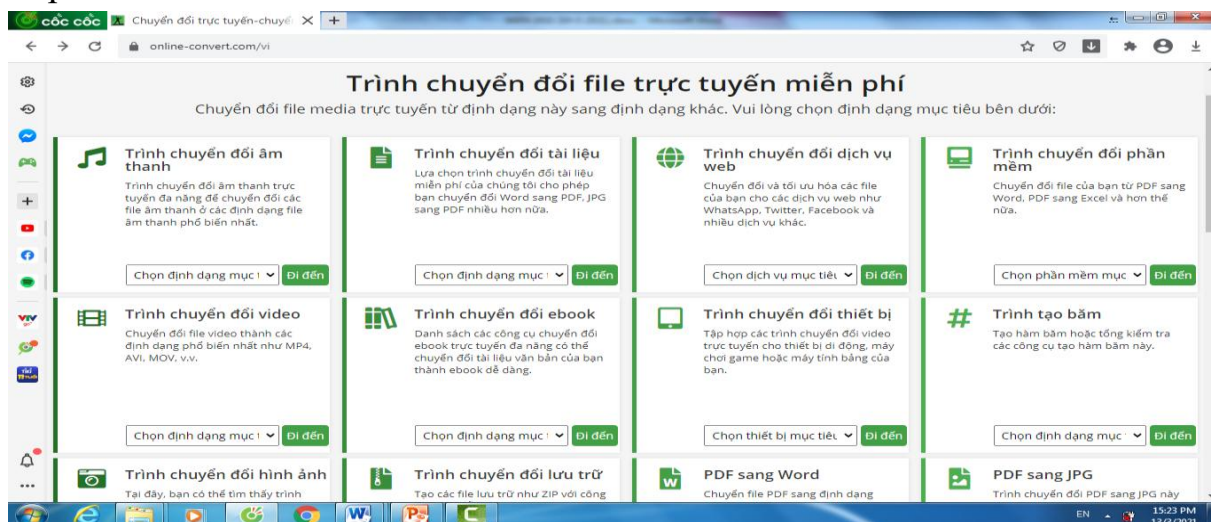
Với nội dung này, yêu điểm của giáo viên là lúng túng trong việc thêm hình ảnh, thêm các biểu tượng vào bài giảng điện tử. Chính vì vậy mà người hướng dẫn chính là các đồng chí giáo viên cốt cán về tin học hoặc các giáo viên đã thành thạo rất gần gũi với GV. Những buổi bồi dưỡng thường được tổ chức vào thời gian sinh hoạt chuyên môn.

+ Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm Powerpoint, khai thác các tính năng hỗ trợ của phần mềm: sử dụng thanh công cụ, chèn ảnh, video và hiệu ứng.

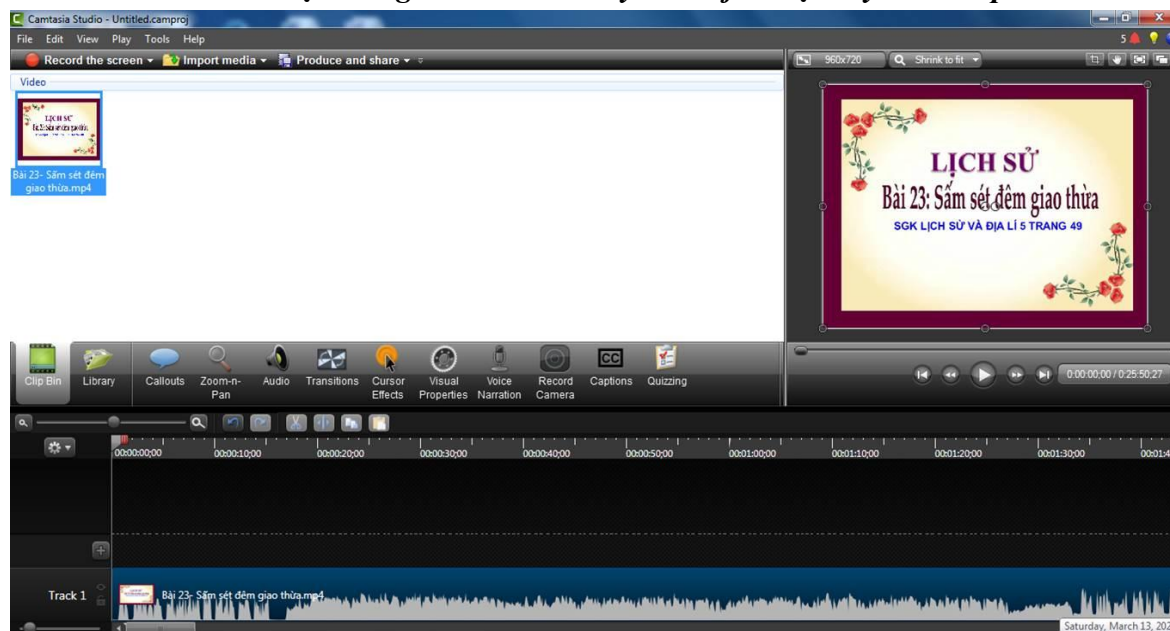
Trên mạng Internet đã có sẵn rất nhiều bài giảng cho giáo viên tải về. Tuy nhiên giáo viên vẫn cần chỉnh sửa cho phù hợp nội dung. Vì vậy việc thay đổi hình ảnh, hiệu ứng là điều phải thực hiện. Tuy nhiên, qua tìm hiểu tôi thấy nhiều giáo viên vẫn chưa sử dụng thành thạo hiệu ứng cho tranh ảnh, kênh chữ, hay chưa biết vẽ hình, chèn video hay âm thanh... vào slide bài soạn. Và để giúp giáo viên chủ động trong soạn giảng, tôi đã lập kế hoạch tập huấn cho giáo viên thông qua các đồng chí giáo viên cốt cán.

+ Bồi dưỡng kỹ năng cắt, ghép video, ghi âm ứng dụng vào bài giảng và các hoạt động giáo dục.

Trong nhà trường có một số giáo viên sử dụng thành thạo một số phần mềm ghi âm, cắt, ghép hình ảnh, video. BGH đã lên kế hoạch cùng những giáo viên đó tập huấn cho giáo viên sử dụng một số phần mềm hiệu quả: Phần mềm làm phim đơn giản Movie maker (thường có sẵn trong máy tính), phần mềm làm phim Camtasia, trang web Trình chuyển đổi file trực tuyến miễn phí: <https://www.online-convert.com/vi>.



Giao diện trang Web Trình chuyển đổi file trực tuyến miễn phí



Giao diện phần mềm cắt ghép phi, ảnh Camtasia

Bên cạnh việc tập huấn trực tiếp, để giáo viên dễ học tập trong mọi thời gian có thể, tôi đã yêu cầu các đồng chí tập huấn quay video cách làm và gửi lên zalo nhóm để giáo viên tải về xem và thực hành.

*** Tổ chức học tin học và bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong học tập cho học sinh.**

Trong các năm học, nhà trường đã tổ chức dạy tin học cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính và ứng dụng CNTT vào trong học tập cho học sinh.

Để giúp cho học sinh ứng dụng CNTT vào học tập, tôi đã chỉ đạo giáo viên khối 3, 4, 5 hướng dẫn học sinh khai thác thông tin trên mạng Internet để chuẩn bị bài khi đến lớp và phục vụ cho học tập.

VD: Trong các tiết học Tập đọc, Lịch sử, Khoa học, Địa lí,... học sinh có thể lên mạng tìm hiểu thông tin cho bài học theo hướng dẫn của GV: Tìm hiểu về tiểu sử của tác giả bài văn, bài thơ, tra cứu nghĩa của từ, tìm hiểu thêm về các danh nhân, các vị vua, các đặc điểm, công dụng của các đồ vật, cây cối,...



Học sinh trình chiếu và thuyết trình tư liệu tự tìm kiếm

*** Tổ chức cuộc thi kĩ năng CNTT, thiết kế bài giảng E-learning cấp trường, lựa chọn nhân sự, sản phẩm dự thi Hội thi CNTT cấp quận:**

Để đẩy mạnh phong trào ứng dụng CNTT vào giảng dạy trong giáo viên toàn trường, tạo thêm động lực cho giáo viên tiếp tục say mê với phong trào, tôi đã tham mưu với nhà trường tổ chức Hội thi Kỹ năng Công nghệ thông tin cấp trường.

Đối tượng dự thi là các cô giáo đang trực tiếp giảng dạy trong trường; tuổi đời không quá 50 và được chọn cử từ các tổ chuyên môn với số lượng 03 GV/tổ.

Đề thi được nhà trường xây dựng phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch ứng dụng CNTT của năm học, tập trung vào các kiến thức cơ bản, các kĩ năng GV cần thiết sử dụng thường xuyên trong quá trình làm công tác giáo dục. Trong đề thi có 10% kiến thức nâng cao giúp GV thể hiện được kết quả tự học hỏi, trau dồi, nghiên cứu chuyên cần và để tìm ra nhân tố nổi trội để tham dự kì thi CNTT cấp quận.

Hình thức đề thi bao gồm cả trắc nghiệm kiến thức, tự luận và thực hành kĩ năng trực tiếp trên máy tính. GV dự thi ngồi giãn cách, đảm bảo mỗi thí sinh 1 máy tính và làm bài độc lập. Nhà trường tổ chức chấm thi công bằng, khách quan và chính xác. Mang lại niềm tin tuyệt đối cho đội ngũ GV.

Bên cạnh đó, GV toàn trường cũng được tạo điều kiện để tham gia thi thiết kế bài giảng E-learning với sự hướng dẫn trực tiếp của tôi và đồng chí GV tin học. Mỗi tổ chuyên môn cùng nhau thiết kế 03 bài giảng gửi về nhà trường dự thi. Nhà trường thành lập Hội đồng chấm thi bài soạn E-learning công bằng, khách quan và chính xác.

Kết quả: Có nhiều thầy cô giáo đạt giải E-learning cấp Trường và dự kiến được cử đi thi Bài soạn E-learning cấp cao hơn.

(Phụ lục 4 – Minh chứng thành tích của GV)



Phát động hội thi Kỹ năng công nghệ thông tin cấp trường

Tác dụng của biện pháp: Tạo niềm phấn khởi, say mê của đội ngũ giáo viên trong việc tự học và học hỏi đồng nghiệp để nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT; Tạo sự đồng đều về khả năng CNTT cho GV từ đó làm cơ sở đẩy mạnh phong trào ứng dụng CNTT ngày càng sâu rộng hơn. Kết quả được thể hiện rõ qua bảng điều tra trước và sau khi áp dụng Sáng kiến kinh nghiệm cụ thể như sau:

(Phụ lục 01- Phiếu khảo sát thực trạng)

Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường Tiểu học sau khi áp dụng SKKN:

Bảng 1: Kết quả khảo sát thực trạng nhận định tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học trong trường Tiểu học Mậu Lương:

TT	Nội dung	Mức độ nhận thức							
		Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
		Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%
1	Là công cụ hỗ trợ GV thiết kế giáo án, bài giảng điện tử và tổ chức HĐ dạy học.	40	60,6	22	33,3	4	6,1		
2	Giúp GV tìm kiếm thông tin, tài liệu làm đa dạng nội dung bài giảng.	38	57,6	25	37,8	3	4,5		
3	Góp phần đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá	35	53,1	28	42,4	3	4,5		
4	Giúp GV tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.	42	63,6	19	28,8	5	7,6		
5	Giúp GV tương tác, trao đổi thông tin với HS, phụ huynh HS và đồng nghiệp.	45	68,2	18	27,3	3	4,5		
6	Giúp HS dễ dàng tiếp thu, khắc sâu kiến thức, nội dung bài học.	35	53,1	28	42,4	3	4,5		
7	Giúp HS chủ động, tự học tập, nghiên cứu.	33	50	28	42,4	5	7,6		
8	Giúp HS tăng hứng thú học tập, phát huy khả năng tư duy sáng tạo.	38	57,6	25	37,8	3	4,5		
	Tỷ lệ bình quân:		58		36,5		5,5		

Thực trạng trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên sau khi áp dụng SKKN:

Bảng 2: Kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng sử dụng CNTT trong dạy học của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn Trường Tiểu học Mậu Lương:

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%
1	Có khả năng thao tác cơ bản vận hành máy tính, sử dụng hệ điều hành Windows.	30	45,5	28	42,4	8	12,1		
2	Biết sử dụng phần mềm soạn thảo, phần mềm trình chiếu.	30	45,5	35	53	3	4,5		
3	Biết khai thác mạng internet, xử lý ảnh đa phương tiện.	28	42,4	35	53	5	7,6		
4	Biết khai thác, truy cập các dữ liệu, thư viện điện tử.	33	50	28	42,4	5	7,6		
5	Biết xử lý các sự cố về phần cứng máy tính có thể xảy ra khi học sinh sử dụng thiết bị.	31	47	30	45,4	5	7,6		
6	Biết quản lý, chia sẻ dữ liệu qua mạng LAN.	30	45,4	35	57,8	3	4,8		
7	Biết quản lý và lưu trữ tài liệu trên hệ thống lưu trữ trực tuyến.	25	37,9	30	45,4	11	16,7		
8	Nhận biết các vấn đề liên quan đến đạo đức và pháp luật khi sử dụng CNTT.	45	68,2	18	27,3	3	4,5		
	Tỷ lệ bình quân:		45,9		45,9		8,2		

Thực trạng thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của đội ngũ giáo viên ở tiểu học sau khi áp dụng SKKN:

Bảng 3: Mức độ ứng dụng CNTT tại trường Tiểu học Mậu Lương

T T	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Ít thường xuyên		Không thường xuyên	
		Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%	Số GV	%
1	Ứng dụng trong việc thiết kế bài giảng điện tử, giáo án điện tử.	35	53	31	47				
2	Ứng dụng trong khai thác dữ liệu.	45	68,2	18	27,3	3	4,5		
3	Ứng dụng trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.	33	50	28	42,4	5	7,6		
4	Tham khảo sách điện tử, giáo trình điện tử.	28	42,4	35	53	5	7,6		
5	Ứng dụng trong việc truy cập, trao đổi thông tin giảng dạy, học tập.	32	48,5	33	50	1	1,5		
6	Truy cập internet để tự học, tự phát triển năng lực nghề nghiệp, nâng cao kiến thức.	35	53	28	42,4	3	4,5		
7	Ứng dụng trong việc xây dựng thư viện điện tử, kho dữ liệu điện tử.	28	42,4	32	48,5	6	9,1		
8	Ứng dụng trong việc quảng bá, xây dựng hình ảnh của nhà trường.	30	45,4	35	57,8	3	4,8		
	Tỷ lệ bình quân:		48,9		46,1		5		

Sau khi áp dụng sáng kiến "**Một số biện pháp chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả vào hoạt động giảng dạy trong trường Tiểu học**" vào dạy học ở Trường tiểu học Mậu Lương, tôi nhận thấy chất lượng giảng dạy và học tập

đã có những chuyển biến tích cực. Việc sử dụng các phần mềm, học liệu số và thiết bị công nghệ giúp giờ học trở nên sinh động, trực quan, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Học sinh hứng thú hơn trong học tập, mạnh dạn tham gia các hoạt động và từng bước hình thành kỹ năng tự học, kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, hiệu quả. Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Kết quả đạt được phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong giáo dục theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Sáng kiến có tính khả thi cao và cần tiếp tục được duy trì, mở rộng trong những năm học tiếp theo.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Khi áp dụng SKKN này ở trường Tiểu học Mậu Lương, sử dụng các phương pháp nghiên cứu sản phẩm giáo dục và tổng kết đúc rút kinh nghiệm và phương pháp khảo sát bằng phiếu (Phụ lục 1). Tôi cũng đã thực hiện nhiều cuộc hội thoại với GV và HS. Sau đây là bảng số liệu điều tra sau khi đã áp dụng đề tài SKKN, vào đầu tháng 3/2021:

		Về nhận thức của GV				Về Trình độ ứng dụng CNTT				Về mức độ áp dụng			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên
Trước khi áp dụng SKKN	Số GV	21	31	12	2	19	33	12	2	20	31	14	1
	%	31,2	47,1	19,1	2,5	28,6	47,9	20,6	2,9	29,4	46	23,3	1,3
Sau khi áp dụng SKKN	Số GV	38	24	4	0	30	30	6	0	32	31	3	0
	%	58	36,5	5,5		45,9	45,9	8,2		48,9	46,1	5	

Căn cứ vào bảng Kết quả khảo sát trên cho thấy sau khi áp dụng SKKN này, với một số biện pháp tiên tiến và phù hợp, thực trạng về CNTT tại trường Tiểu học Mậu Lương đã thay đổi cả ở GV và HS đem lại kết quả tốt đẹp.

Đối với GV:

Tư tưởng và nhận thức về việc ứng dụng CNTT và công tác giáo dục HS chuyển biến từ mức độ trung bình sang mức cao. GV không chỉ chấp nhận việc ứng dụng CNTT mà còn mong muốn được tạo điều kiện thuận lợi và được tập

huấn thêm về CNTT để tăng kiến thức về CNTT. GV nhận thức rất rõ lợi ích của việc ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy HS.

Hàng ngày, GV luôn chủ động về CNTT trong các tiết dạy. Phần lớn các tiết dạy đã sử dụng CNTT, mức độ ứng dụng tùy thuộc linh hoạt vào bài học và bộ môn sao cho phù hợp và hiệu quả, tránh lạm dụng CNTT.

Trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, các thầy cô giáo không chỉ thảo luận về nội dung chuyên môn, chương trình dạy học... mà nội dung và kinh nghiệm về ứng dụng CNTT là một phần không thể thiếu trong buổi sinh hoạt chuyên môn, từ đó kỹ năng CNTT của GV được nâng cao rõ rệt.

Năm học 2025-2026 nhiều thầy cô giáo nhà trường đã tham gia các cuộc thi E-learning và CNTT do cấp trên tổ chức và gặt hái được những thành quả đáng khích lệ.

Đối với HS:

Học sinh yêu thích các tiết học hơn, yêu quý thầy cô giáo thông qua các bài học hay.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được đảm bảo, môi trường giáo dục của nhà trường được phụ huynh đánh giá cao.

Học sinh có ý thức làm quen và tìm hiểu về CNTT và mong muốn được cùng thầy cô tham gia xây dựng các bài giảng điện tử để học tập trên lớp.

Bài học kinh nghiệm:

Khái niệm "Ứng dụng công nghệ thông tin" không đồng nhất với khái niệm "Đổi mới phương pháp dạy học". Công nghệ thông tin chỉ là phương tiện tạo thuận lợi cho triển khai tích cực hiệu quả công việc chứ không phải là điều kiện đủ của đổi mới phương pháp làm việc. Không phải tiết dạy nào ứng dụng CNTT cũng sẽ là tiết đổi mới PPDH có hiệu quả.

Đề đội ngũ đạt chuẩn về trình độ, kỹ năng sử dụng tin học, khai thác thành tựu khoa học thì điều kiện tiên quyết là việc khai thác CNTT phải đảm bảo các yêu cầu phục vụ thiết thực, sát đáng trong công việc; không lạm dụng CNTT vào công việc khác như vui chơi, giải trí, lướt web... ngoài mục đích phục vụ chuyên môn. Người GV cần xác định cho mình tinh thần tự học, tự sáng tạo trong công cuộc trau dồi trình độ CNTT, không có trường lớp nào dạy chúng ta hết được những điều cần biết về công nghệ. Chỉ có quá trình tự tu dưỡng là thầy dạy tốt nhất đào tạo cho chúng ta ngày càng nhiều kỹ năng về công nghệ.

Để ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục, bản thân người quản lý phải có kiến thức, kỹ năng về tin học nhất định, giúp cho việc chỉ đạo phong trào ứng dụng CNTT được thuận lợi, hiệu quả. BGH cần truyền đạt, tinh thần ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, đến tất cả các thành viên

trong Hội đồng giáo dục. Chứng minh cụ thể những hiệu quả mà ứng dụng công nghệ thông tin mang lại trong quá trình công tác.

Nhà trường cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ GV hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất. Nhân rộng các gương điển hình để đội ngũ GV học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm thông qua các tiết thao giảng, chuyên đề, hội thảo.

CBQL luôn là người đồng hành, sẵn sàng chia sẻ, học hỏi tất cả những thành viên trong nhà trường.

2. Khuyến nghị:

Đối với GV:

Tiếp tục tìm tòi nghiên cứu sáng tạo trong ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy. Lấy tự học làm mục tiêu chính cho việc ứng dụng CNTT của mình.

Không ngừng tự học, bồi dưỡng thường xuyên. Luôn học hỏi kinh nghiệm từ các bậc thầy, đồng nghiệp. Chú ý hoàn thiện kỹ năng về công nghệ và làm chủ công nghệ theo khả năng của mình.

Đối với nhà trường:

Đầu tư phương tiện, thiết bị dạy học đồng bộ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho GV có thêm điều kiện tham gia các buổi hội thảo chuyên môn, giao lưu văn hoá nâng cao hiểu biết và chuyên môn nghiệp vụ và CNTT.

Trong quá trình thực hiện đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí, các cấp quản lý để tôi thực hiện nhiệm vụ được tốt hơn.

Tôi xin cam đoan nội dung trong đề tài là kinh nghiệm của cá nhân tôi đã thực hiện tại trường Tiểu học Mậu Lương và vẫn đang tiếp tục thực hiện trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

Kiến Hưng, Ngày 5 tháng 3 năm 2026

Người thực hiện

Lê Văn Tâm